

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08/4/2021
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1286/2020/TLST-HNGĐ Ngày 16 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Đông H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số X Y, phường Z, thành phố D, tỉnh B. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số X đường Q, Phường Z, quận G, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Đông H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh L đã tự nguyện kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Phường Z, quận G, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số X, quyển số Y ngày Z. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 19/01/2014. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không chăm lo cuộc sống gia đình. Chị và anh L đã nhiều lần hòa giải để hàn

gắn quan hệ vợ chồng nhưng không thành nên chị và anh L đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị có nguyện vọng được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống riêng. Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì từ khi sinh ra đến nay thì chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Lộc. Bản thân chị có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/01/2021, bị đơn là anh Nguyễn Minh L trình bày, anh và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Phường Z, quận G, Thành phố H. Vợ chồng chung sống với nhau cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Anh và chị H đã nỗ lực hàn gắn để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý. Về con chung anh không đồng ý giao con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 19/01/2014 cho chị H nuôi dưỡng mà nguyện vọng của anh là yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì chị H không đảm bảo cho con có đời sống vật chất, tinh thần tốt. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H là nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh L, yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trâm là bị đơn đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý giao hai con chung cho anh Phi nuôi dưỡng mà nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Phi cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đông H quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại số 90/2 đường Trương Đăng Quế, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Đông H và anh Nguyễn Minh L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số X, quyển số Y ngày Z của Ủy ban nhân dân Phường Z, quận G, Thành phố H.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Căn cứ vào bản tự khai của anh L và chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L phát sinh là do bất đồng quan điểm sống và kéo dài nhiều năm nay, bản thân anh chị đã nhận thức được mâu thuẫn và đã nhiều lần hòa giải hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Chị H có nguyện vọng được ly hôn, anh L không đồng ý nhưng không phải vì anh còn tình cảm với chị H mà là do chị H chăm sóc con không tốt.

Căn cứ vào kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh L, Hội liên hiệp phụ nữ Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận anh chị không còn chung sống với nhau từ 1 đến 2 năm trước. Hiện nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L là có thật, đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 19/01/2014. Các đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ yêu cầu anh L cung cấp chứng cứ chứng minh về công việc, mức lương, thời giờ làm việc và nhà ở của anh L và chứng cứ chứng minh chị H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không tốt. Nhưng anh L vẫn không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với yêu cầu nuôi con của anh L.

Về phía chị H, hiện nay chị H có chỗ ở và thu nhập ổn định để đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Đồng thời, kể từ thời điểm ly thân đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và trẻ Lộc cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, để tránh xáo trộn cuộc sống của trẻ, đảm bảo sự ổn định, xét các điều kiện để đảm bảo việc học hành và điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần, thể chất cho trẻ, việc giao con chung là Nguyễn Phúc L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh L theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với tiền cấp dưỡng, Hội đồng xét xử đã giải thích quy định của pháp luật về quyền được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng chị H xác định đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Đông H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57,

Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đông H được ly hôn với anh Nguyễn Minh L.

Giấy chứng nhận kết hôn số X, quyền số Y ngày Z của Ủy ban nhân dân Phường Z, quận G, Thành phố H hết hiệu lực.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 19/01/2014 cho chị Nguyễn Đông H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi có yêu cầu.

Anh Nguyễn Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Đông H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Đông H đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0027164 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị Nguyễn Đông H đã đóng đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Đông H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh L

vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung